

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 807/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

V/v Ly hôn giữa chị L và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thảo Linh Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Vân

Ông Trần Ngọc Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 40 Nguyễn Xuân N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Tấn S, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 40 Nguyễn Xuân N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

(*Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt*, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài L trình bày:*

Chị và anh Bùi Tấn S tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2016 tại UBND phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S không lo làm ăn, thâm nợ nhiều lần, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì các con chị đã cho anh S nhiều cơ hội để sửa đổi, hy vọng hàn gắn tình cảm của vợ chồng nhưng anh S vẫn không thay đổi, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Năm 2022 mâu thuẫn trở nên

trầm trọng gay gắt, chị và anh S đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Đầu năm 2024 chị đã gửi đơn ly hôn với anh S nhưng sau khi được Toà án động viên hoà giải chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng từ đó đến nay vẫn không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/9/2016; Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/5/2021 và Bùi Nguyễn Thiên B, sinh ngày 01/5/2021. Hiện nay các con đang sống cùng chị, sức khoẻ bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Bùi Nguyễn Thiên H, Bùi Nguyễn Thiên H và Bùi Nguyễn Thiên B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Bùi Tấn S:* đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến Tòa để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Tòa nhưng anh Sinh đều cố tình vắng mặt.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoài L. Về con chung: giao 03 con chung tên Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/9/2016; Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/5/2021 và Bùi Nguyễn Thiên B, sinh ngày 01/5/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Tấn S cư trú tại 40 Nguyễn Xuân N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Chị Nguyễn Thị Hoài L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Bùi Tấn S là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn

cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài L và anh Bùi Tấn S đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 15/3/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh S không lo làm ăn, thâm nợ nhiều lần, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2024 chị có gửi đơn ly hôn, sau khi Tòa án động viên hoà giải chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh S ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không có quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh S cô tình vắng mặt không đến Tòa. Ngày 11/7/2024 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà để lấy lời khai anh Sinh nhưng không có anh S ở nhà, vì vậy Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. Ngày 01/8/2024 chị L có đơn xin Tòa xét xử vắng mặt.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh S có 03 con chung tên Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/9/2016; Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/5/2021 và Bùi Nguyễn Thiên B, sinh ngày 01/5/2021; sức khỏe của các cháu bình thường và hiện nay đang sống cùng chị L. Ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Trong thời gian ly thân các con sống với chị L ổn định cho đến nay, cháu Hưng có nguyện vọng xin được sống chung cùng với mẹ, hai cháu H và B còn nhỏ rất cần có sự chăm sóc của mẹ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, giao 03 con chung tên Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/9/2016; Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/5/2021 và Bùi Nguyễn Thiên B, sinh ngày 01/5/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị L phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài L và anh Bùi Tấn S được ly hôn.
2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 17/9/2016; Bùi Nguyễn Thiên H, sinh ngày 01/5/2021 và Bùi Nguyễn Thiên B, sinh ngày 01/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Hoài L được trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hoài L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài L không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0001130** ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị L đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND phường Q, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương

